

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 2571/QĐ-ĐHYD ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Quyết định số 334/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên trường Đại học Y khoa trực thuộc Đại học Huế thành Trường Đại học Y - Dược trực thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1277/QĐ-ĐHH ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Giám đốc Đại học Huế về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ tại Đại học Huế;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐT ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế và Nghị quyết số 28/NQHĐT ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 2571/QĐ-ĐHYD ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 2571/QĐ-ĐHYD ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 18 như sau:

“ **Điều 18. Xử lý kết quả học tập theo tín chỉ**

2. Điều kiện để sinh viên được học tiếp:

a) Đối với các ngành có thời gian hoàn thành khóa học 5 năm, 6 năm

- Sau khi kết thúc chương trình học năm thứ ba, sinh viên sẽ phải ngưng tiến độ học tập và không được đăng ký học các học phần/modules thành phần của chương trình học những năm tiếp theo nếu thuộc một trong các điều kiện sau:

+ Không tích lũy đủ bất kỳ học phần/modules thành phần nào trong chương trình, kế hoạch đào tạo của năm thứ nhất hoặc năm thứ hai.

+ Số học phần/modules thành phần không tích lũy đủ của năm thứ ba vượt quá 02 học phần/modules thành phần theo chương trình, kế hoạch đào tạo của năm học.

- Sinh viên được học tiếp năm thứ tư (số học phần/modules thành phần chưa đạt của năm thứ ba không vượt quá 02 học phần/modules thành phần) phải tích lũy đủ tất cả các học phần/modules thành phần năm thứ ba trong năm học đó mới được Hội đồng xem xét điều kiện để được học tiếp năm thứ năm.

b) Đối với các ngành có thời gian hoàn thành khóa học từ 4 năm

- Sau khi kết thúc chương trình học năm thứ hai, sinh viên sẽ phải ngưng tiến độ học tập và không được đăng ký học các học phần/modules thành phần của chương trình học những năm tiếp theo nếu thuộc một trong các điều kiện sau:

+ Không tích lũy đủ bất kỳ học phần/modules thành phần nào của chương trình, kế hoạch đào tạo của năm thứ nhất.

+ Số học phần/modules thành phần không tích lũy đủ của năm thứ hai vượt quá 02 học phần/modules thành phần theo chương trình, kế hoạch đào tạo của năm học.

- Sinh viên được học tiếp năm thứ ba (số học phần/modules thành phần chưa đạt của năm thứ hai không vượt quá 02 học phần/modules thành phần) phải tích lũy đủ tất cả các học phần/modules thành phần năm thứ hai trong năm học đó mới được Hội đồng xem xét điều kiện để được học tiếp năm thứ tư.

c) Đối với những sinh viên đang ngừng tiến độ học tập thì tùy theo điều kiện của chương trình, kế hoạch đào tạo, Nhà trường sẽ xem xét phê duyệt cho sinh viên đăng ký học một số học phần/modules thành phần của học kỳ tiếp theo. Khối lượng học tập tối đa không vượt quá 02 học phần/modules thành phần theo chương trình, kế hoạch đào tạo của học kỳ.

Thời gian để sinh viên tích lũy các học phần/modules chưa đạt phải được tính vào thời gian học chính thức quy định tại khoản 2, Điều 6 của Quyết định số 2571/QĐ-ĐHYD ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế.

d) Trường hợp sinh viên thuộc diện phải ngừng tiến độ học tập do không đủ điều kiện học tiếp, Nhà trường biên chế vào lớp sinh hoạt và lớp học phần (theo

kế hoạch học tập). Sinh viên phải đăng ký học phần/modules hoặc có báo cáo trình diện mỗi học kỳ, nếu không đăng ký hoặc có đăng ký nhưng không theo học, vắng học không lý do sẽ bị đưa vào diện xử lý kỷ luật tại nội dung vi phạm “Nghỉ học không phép hoặc quá phép” theo Quy chế Công tác sinh viên hiện hành.

2. Bổ sung Phụ lục I. Quy định kiểm tra, đánh giá học phần (đính kèm theo Quyết định này).

3. Bổ sung Phụ lục II. Quy định kiểm tra, đánh giá học phần (Modules) áp dụng cho các chương trình đổi mới tích hợp dựa trên năng lực (đính kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Bãi bỏ điểm đ, Khoản 10, Điều 14 và Phụ lục Quy định kiểm tra, đánh giá học phần/Modules.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ năm học 2025-2026, được áp dụng cho tất cả các ngành, các khóa tuyển sinh hệ chính quy và liên thông trình độ đại học thuộc Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế và thay thế Quyết định 4612/QĐ-ĐHYD ngày 21/11/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định kiểm tra, đánh giá các Modules ngành Y khoa trong chương trình đổi mới tích hợp dựa trên năng lực và Quyết định 5131/QĐ-ĐHYD ngày 01/11/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định kiểm tra, đánh giá các Modules ngành Răng-Hàm-Mặt trong chương trình đổi mới tích hợp dựa trên năng lực.

2. Trưởng các Phòng chức năng, các Khoa, Bộ môn, các đơn vị và sinh viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTĐH.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Vũ Quốc Huy

PHỤ LỤC 1

QUY ĐỊNH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

(Kèm theo Quyết định số 5129/QĐ-ĐHYD ngày 29 tháng 9 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế)

1. ĐIỂM QUÁ TRÌNH

1.1. Điểm quá trình của học phần chỉ có lý thuyết (ĐQT₁)

Điểm ĐQT₁ được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân và tính theo công thức sau:

$$\text{ĐQT}_1 = \frac{\text{Đ}_{\text{CC}} + \text{Đ}_{\text{KT}} \times 2}{3}$$

- Cách đánh giá điểm chuyên cần và thái độ tham gia học tập (Đ_{CC}):

Mức cho điểm	Tỷ lệ % số tiết nghỉ học/tổng số tiết quy định của học phần
10 điểm	Không vắng, không đi trễ
Từ 8 - 9 điểm	Vắng học ≤ 10%
Từ 6 - 7 điểm	Vắng học > 10% đến ≤ 15%
Từ 4 - 5 điểm	Vắng học > 15% đến ≤ 20%
Từ 1 - 3 điểm	Vắng học > 20% đến < 30%
0 điểm, không đủ điều kiện dự thi	Vắng học ≥ 30%

Ghi chú:

- Nếu vắng có đơn xin phép thì lấy điểm cận trên.
- Nếu vắng không có đơn xin phép thì lấy điểm cận dưới.

Tùy theo thái độ, tính chuyên nghiệp của sinh viên khi tham gia học tập Khoa/Bộ môn chủ động cho điểm chuyên cần của người học.

- Cách đánh giá điểm kiểm tra (Đ_{KT}): Kiểm tra học phần là kiểm tra khi giảng được trên 50% số giờ của học phần đó, thời gian kiểm tra không quá 30 phút. Hình thức kiểm tra quá trình học tập do giảng viên trực tiếp giảng dạy và Khoa, Bộ môn quy định. Điểm kiểm tra được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

1.2. Điểm quá trình của học phần có cả lý thuyết và thực hành (tại phòng thí nghiệm, phòng máy tính) (ĐQT₂)

Điểm ĐQT₂ được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân và tính theo công thức sau:

$$\mathbf{ĐQT}_2 = \frac{\mathbf{Đ}_{CC} + (\mathbf{Đ}_{KT} \times 2) + (\mathbf{Đ}_{KTTH} \times 6)}{9}$$

Trong đó $\mathbf{Đ}_{KTTH}$ là điểm của phần thực hành được quy định cách lượng giá như sau:

- Sinh viên phải tham dự đầy đủ các bài thực hành.
- Sinh viên được lượng giá theo từng bài thực hành. Điểm thực hành là trung bình cộng điểm của các bài thực hành trong học kỳ và được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

1.3. Điểm quá trình của học phần có cả lý thuyết và thực hành lâm sàng ($\mathbf{ĐQT}_3$)

$\mathbf{ĐQT}_3$ bao gồm: Điểm chuyên cần và thái độ tham gia học tập ($\mathbf{Đ}_{CC}$), điểm kiểm tra quá trình học tập ($\mathbf{Đ}_{KT}$) và điểm thực hành lâm sàng ($\mathbf{Đ}_{THLS}$)

$$\mathbf{ĐQT}_3 = \frac{\mathbf{Đ}_{CC} + (\mathbf{Đ}_{KT} \times 2) + (\mathbf{Đ}_{THLS} \times 12)}{15}$$

Cách đánh giá điểm thực hành lâm sàng ($\mathbf{Đ}_{THLS}$):

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực hành lâm sàng.
- Điểm thực hành lâm sàng ($\mathbf{Đ}_{THLS}$) dựa trên các yếu tố: Điểm làm bệnh án, điểm thực hành kỹ năng lâm sàng (kỹ năng giao tiếp, kỹ năng khám, chẩn đoán...), điểm trả lời câu hỏi hoặc lượng giá thực hành và các hình thức đánh giá khác do Hiệu trưởng quy định. Điểm thực hành lâm sàng được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

1.4. Điểm quá trình của học phần có nhiều đơn vị cùng tham gia giảng dạy

Đối với các học phần có nhiều Khoa, Bộ môn cùng tham gia giảng dạy, điểm quá trình được tính theo công thức sau và được làm tròn đến một chữ số thập phân:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

A là trung bình chung của điểm quá trình ($\mathbf{ĐQT}_1, \mathbf{ĐQT}_2, \mathbf{ĐQT}_3$)

a_i là điểm quá trình của môn học thứ i

n_i là số giờ của môn học thứ i

n là tổng số giờ của học phần.

2. ĐIỂM TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

2.1. Các học phần Lý luận chính trị

Điểm tổng hợp đánh giá học phần (ĐHP) bao gồm: Điểm đánh giá quá trình ĐQT (ĐQT₁) và điểm thi kết thúc học phần (Đ_{THP}). Điểm tổng hợp đánh giá học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân và tính theo công thức:

$$\text{ĐHP} = \frac{(\text{ĐQT}_1 \times 4) + (\text{Đ}_{\text{THP}} \times 6)}{10}$$

Điểm tổng hợp đánh giá học phần được xếp “**Loại đạt**” khi:

- Điểm thi kết thúc học phần (Đ_{THP}) **phải > 0,0 điểm (0 điểm).**

2.2. Học phần chỉ có lý thuyết, học phần có cả lý thuyết và thực hành (tại phòng thí nghiệm, phòng máy tính)

Điểm tổng hợp đánh giá học phần (ĐHP) bao gồm: Điểm đánh giá quá trình ĐQT (ĐQT₁, ĐQT₂) và điểm thi kết thúc học phần (Đ_{THP}). Điểm tổng hợp đánh giá học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân và tính theo công thức:

$$\text{ĐHP} = \frac{(\text{ĐQT} \times 3) + (\text{Đ}_{\text{THP}} \times 7)}{10}$$

Điểm tổng hợp đánh giá học phần được xếp “**Loại đạt**” khi:

- Điểm kiểm tra thực hành từng môn học trong học phần **phải $\geq 4,0$ điểm.**

- Điểm thi kết thúc học phần (Đ_{THP}) **phải > 0,0 điểm (0 điểm).**

2.3. Học phần có cả lý thuyết và thực hành lâm sàng tại bệnh viện

Điểm tổng hợp đánh giá học phần (ĐHP) bao gồm: Điểm đánh giá quá trình (ĐQT₃) và điểm thi kết thúc học phần (Đ_{THP}). Điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân và tính theo công thức sau:

$$\text{ĐHP} = \frac{\text{ĐQT}_3 + \text{Đ}_{\text{THP}}}{2}$$

Điểm tổng hợp đánh giá học phần được xếp “**Loại đạt**” khi:

- Điểm thực hành lâm sàng $\geq 4,0$ điểm.
- Điểm thi kết thúc học phần (D_{THP}) **phải** $> 0,0$ điểm (0 điểm).

2.4. Học phần áp dụng phương pháp dạy - học tích cực (dạy học dựa trên vấn đề PBL, dạy học theo nhóm TBL...)

Điểm tổng hợp đánh giá học phần (DHP) bao gồm: Điểm đánh giá quá trình ĐQT (DQT_1, DQT_2, DQT_3) và điểm thi kết thúc học phần (D_{THP}). Điểm tổng hợp đánh giá học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân và tính theo công thức:

$$DHP = \frac{DQT + D_{THP}}{2}$$

Điểm tổng hợp đánh giá học phần được xếp “**Loại đạt**” khi:

- Điểm kiểm tra thực hành từng môn học trong học phần, điểm thực hành lâm sàng **phải** $\geq 4,0$ điểm.
- Điểm thi kết thúc học phần (D_{THP}) **phải** $> 0,0$ điểm (0 điểm).

Ghi chú: Ban chủ nhiệm Khoa, Bộ môn trước mỗi năm học lập danh sách đề xuất các học phần sẽ áp dụng phương pháp dạy học tích cực (dạy học dựa trên vấn đề PBL, dạy học theo nhóm TBL...), Hiệu trưởng xem xét phê duyệt thực hiện theo đề nghị của Trưởng Phòng ĐTDH.

2.5. Học phần thực hành tại phòng thí nghiệm

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực hành.
- Điểm tổng hợp đánh giá học phần là trung bình cộng điểm của các bài thực hành trong học kỳ hoặc điểm kiểm tra cuối đợt thực hành và được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

2.6. Học phần Tiền lâm sàng

Điểm tổng hợp đánh giá học phần bao gồm: Điểm đánh giá quá trình (DQT) và điểm thi kết thúc học phần (D_{THP}). Điểm học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân và tính theo công thức sau:

$$DHP = \frac{DQT \times 2 + D_{THP} \times 8}{10}$$

Trong đó:

- DQT là điểm trung bình cộng của các bài đánh giá cuối buổi thực hành trong học kỳ được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10) làm tròn đến một chữ số thập phân (dựa trên tính chuyên cần, số lần thực hiện kỹ năng, ...)
- D_{THP} là điểm trung bình cộng của các trạm thi OSCE trong kỳ thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số

thập phân.

2.7. Học phần thực hành lâm sàng

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực hành.
- Điểm tổng hợp đánh giá học phần bao gồm: Điểm làm bệnh án, điểm thực hành kỹ năng lâm sàng (kỹ năng giao tiếp, kỹ năng khám, chẩn đoán...), điểm trả lời câu hỏi hoặc lượng giá thực hành và các hình thức đánh giá khác do Hiệu trưởng quy định. Điểm thực hành lâm sàng được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

2.8. Học phần thực hành cộng đồng, thực tế nghề nghiệp (tại thực địa)

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực hành.
- Điểm tổng hợp đánh giá học phần bao gồm: Điểm của bài báo cáo thu hoạch cuối đợt thực tập, điểm thực hiện các kỹ năng tại cộng đồng, điểm vấn đáp về nội dung và kỹ năng thực tập cộng đồng (theo quy định cụ thể của Khoa/Bộ môn). Điểm kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Chú thích: Sinh viên chưa tham gia đầy đủ các buổi thực hành (có lý do chính đáng) thì phải được Khoa/Bộ môn cho phép mới được học lại các buổi thực hành vắng./.

PHỤ LỤC 2
QUY ĐỊNH KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (MODULES)
(Áp dụng cho các chương trình đổi mới tích hợp dựa trên năng lực)
(Kèm theo Quyết định số 5129/QĐ-ĐHYD ngày 29 tháng 9 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế)

A. QUY ĐỊNH CHUNG

Đối với mỗi module, điểm đánh giá module (ĐMd) của sinh viên được đánh giá qua hai điểm thành phần chính sau:

1. Điểm quá trình (ĐQT) bao gồm: điểm chuyên cần và thái độ học tập (Đ_{CC}), điểm kiểm tra lý thuyết (Đ_{KT}), điểm kiểm tra thực hành (Đ_{KTTH}). Trong đó, Đ_{CC} được đánh giá như sau:

Mức cho điểm	Tỷ lệ % số tiết nghỉ học/tổng số tiết quy định của học phần
10 điểm	Không vắng, không đi trễ
Từ 8 - 9 điểm	Vắng học $\leq 10\%$
Từ 6 - 7 điểm	Vắng học $> 10\%$ đến $\leq 15\%$
Từ 4 - 5 điểm	Vắng học $> 15\%$ đến $\leq 20\%$
Từ 1 - 3 điểm	Vắng học $> 20\%$ đến $< 30\%$
0 điểm, không đủ điều kiện dự thi	Vắng học $\geq 30\%$

Ghi chú:

- Nếu vắng có đơn xin phép thì lấy điểm cận trên.
- Nếu vắng không có đơn xin phép thì lấy điểm cận dưới.

Tùy theo thái độ, tính chuyên nghiệp của sinh viên khi tham gia học tập Khoa/Bộ môn chủ động cho điểm chuyên cần của người học.

2. Điểm thi kết thúc module (Đ_{TMD}): thi kết thúc module được tổ chức sau khi module được giảng xong và hoàn thành điểm quá trình.

3. Thời điểm và thời gian sinh viên tham gia thực hiện các bài RATs: Trưởng module/khoa/bộ môn quy định thời điểm và thời gian cụ thể cho sinh viên thực hiện các bài RATs trước khi tham dự bài giảng trên lớp.

4. Điều kiện dự thi kết thúc module: sinh viên đủ điều kiện dự thi kết thúc module phải đạt các điều kiện sau:

- Tham gia đầy đủ các buổi học thảo luận lâm sàng.
- Tham gia đầy đủ các buổi học thực hành.
- Sinh viên phải hoàn thành đủ các bài RATs (Readiness Assurance Tests) và số câu mỗi bài phải đạt $\geq 50\%$ tổng số câu đúng trong bài đó.
- Vắng học giờ lý thuyết $< 30\%$ tổng số tiết lý thuyết của một module.

5. Hướng dẫn ra đề thi trắc nghiệm:

- Module có 2 tín chỉ: số câu hỏi từ 60 đến 80
- Module có 3 tín chỉ: số câu hỏi từ 80 đến 100
- Module có 4 tín chỉ: số câu hỏi từ 100 đến 120

Từ khung quy định nêu trên, tùy theo đặc thù của nội dung thi, Trưởng module quy định số câu và thời gian làm bài cụ thể cho mỗi đề thi kết thúc module.

B. QUY ĐỊNH ĐÁNH GIÁ MODULE

1. Các Module thành phần Lý luận chính trị thuộc Module Phát triển nhân văn và Ngoại ngữ chuyên ngành

1.1. Điểm quá trình của module chỉ có lý thuyết ($\mathbf{ĐQT_1}$)

Điểm $\mathbf{ĐQT_1}$ được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân và được tính theo công thức sau:

$$\mathbf{ĐQT_1} = \frac{\mathbf{Đ_{CC}} + \mathbf{Đ_{KT}} \times 2}{3}$$

Quy định thực hiện:

- Đánh giá $\mathbf{Đ_{KT}}$: Kiểm tra module được thực hiện khi số tiết của module đã được giảng dạy trên 50%, thời gian kiểm tra không quá 30 phút. Hình thức kiểm tra do Trưởng/Phó module và khoa/bộ môn quy định. Điểm kiểm tra được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Không sử dụng kết quả điểm các bài RATs để đánh giá $\mathbf{Đ_{KT}}$.

1.2. Đánh giá Module thành phần Lý luận chính trị thuộc Module Phát triển nhân văn và Ngoại ngữ chuyên ngành

Điểm đánh giá module ($\mathbf{ĐMd}$) bao gồm: Điểm đánh giá quá trình $\mathbf{ĐQT_1}$ và điểm thi kết thúc module ($\mathbf{Đ_{TMd}}$). Điểm đánh giá module được tổng hợp theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân và tính theo công thức:

$$\mathbf{ĐMd} = \frac{(\mathbf{ĐQT_1} \times 4) + (\mathbf{Đ_{TMd}} \times 6)}{10}$$

Điều kiện đạt điểm module: $\mathbf{Đ_{TMd} > 0,0 \text{ điểm (0 điểm)}}$.

2. Module chỉ có lý thuyết

2.1. Điểm quá trình của module chỉ có lý thuyết ($\mathbf{ĐQT_1}$)

Điểm $\mathbf{ĐQT_1}$ được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân và được tính theo công thức sau:

$$\mathbf{ĐQT_1} = \frac{\mathbf{Đ_{CC}} + \mathbf{Đ_{KT}} \times 2}{3}$$

Quy định thực hiện:

- Đánh giá $\mathbf{Đ_{KT}}$: Kiểm tra module được thực hiện khi số tiết của module đã được giảng dạy trên 50%, thời gian kiểm tra không quá 30 phút. Hình thức kiểm tra do Trưởng/Phó module và khoa/bộ môn quy định. Điểm kiểm tra được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Không sử dụng kết quả điểm các bài RATs để đánh giá $\mathbf{Đ_{KT}}$.

- Đối với các modules có từ 2 khoa/bộ môn trở lên cùng tham gia giảng dạy, các khoa/bộ môn tổ chức chung một bài kiểm tra để đánh giá $\mathbf{Đ_{KT}}$.

2.2. Đánh giá Module chỉ có lý thuyết

Điểm đánh giá module ($\mathbf{Đ_{Md}}$) bao gồm: Điểm đánh giá quá trình $\mathbf{ĐQT_1}$ và điểm thi kết thúc module ($\mathbf{Đ_{TMd}}$). Điểm đánh giá module được tổng hợp theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân và tính theo công thức:

$$\mathbf{Đ_{Md}} = \frac{(\mathbf{ĐQT_1} \times 3) + (\mathbf{Đ_{TMd}} \times 7)}{10}$$

Điều kiện đạt điểm module: $\mathbf{Đ_{TMd} > 0,0 \text{ điểm (0 điểm)}}$.

3. Module có cả lý thuyết và thực hành (tại phòng thí nghiệm, phòng máy tính)

3.1. Điểm quá trình của module có cả lý thuyết và thực hành (tại phòng thí nghiệm, phòng máy tính) ($\mathbf{ĐQT_2}$):

Điểm $\mathbf{ĐQT_2}$ được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân và tính theo công thức sau:

$$\mathbf{ĐQT_2} = \frac{\mathbf{Đ_{CC}} + (\mathbf{Đ_{KT}} \times 2) + (\mathbf{Đ_{KTTH}} \times 7)}{10}$$

Quy định thực hiện:

- Đánh giá $\mathbf{Đ_{KT}}$: áp dụng quy định tại mục 2.1.

- Đánh giá điểm kiểm tra thực hành ($\mathbf{Đ_{KTTH}}$):

+ Sinh viên được đánh giá theo từng bài thực hành hoặc được đánh giá vào cuối đợt thực hành theo quy định của Trưởng module/khoa/bộ môn. Điểm bài thực hành được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

+ Đối với các modules có từ 2 khoa/bộ môn trở lên cùng tham gia giảng dạy, $\mathbf{Đ_{KTTH}}$ được tính theo công thức sau và được làm tròn đến một chữ số thập phân:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^n a_i \times n_i}{\sum_{i=1}^n n_i}$$

Trong đó:

A là trung bình chung của điểm kiểm tra thực hành ($\mathcal{D}_{KTTH}$).

a_i là điểm kiểm tra thực hành của môn học thứ i.

n_i là số giờ thực hành của môn học thứ i.

n là tổng số giờ thực hành của module.

3.2. *Đánh giá Module có cả lý thuyết và thực hành (tại phòng thí nghiệm, phòng máy tính)*

Điểm đánh giá module ($\mathcal{D}_{Md}$) bao gồm: Điểm đánh giá quá trình $\mathcal{DQT}_2$ và điểm thi kết thúc module ($\mathcal{D}_{TMd}$). Điểm đánh giá module được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân và tính theo công thức:

$$\mathcal{D}_{Md} = \frac{(\mathcal{DQT}_2 \times 3) + (\mathcal{D}_{TMd} \times 7)}{10}$$

Điều kiện đạt điểm module: ngoài những quy định chung, yêu cầu:

- Điểm kiểm tra thực hành từng môn học trong module **phải $\geq 4,0$ điểm**.
- Điểm thi kết thúc học phần ($\mathcal{D}_{TMd}$) **phải $> 0,0$ điểm (0 điểm)**.

4. **Module Thực hành y khoa (thực hành tại Đơn vị huấn luyện kỹ năng lâm sàng)**

Điểm đánh giá module bao gồm: Điểm đánh giá quá trình ($\mathcal{DQT}_3$) và điểm thi kết thúc module ($\mathcal{D}_{TMd}$). Điểm đánh giá module được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân và tính theo công thức sau:

$$\mathcal{D}_{Md} = \frac{(\mathcal{DQT}_3 \times 2) + (\mathcal{D}_{TMd} \times 8)}{10}$$

Trong đó:

- $\mathcal{DQT}_3$ là điểm trung bình cộng của các bài đánh giá cuối buổi thực hành trong học kỳ được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân (dựa trên thái độ học tập, số lần thực hiện kỹ năng, tính chuyên nghiệp,...).

- $\mathcal{D}_{TMd}$ là điểm trung bình cộng của các trạm thi OSCE trong kỳ thi kết thúc module được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Điều kiện đạt điểm module: ngoài những quy định chung, **điểm thực hành từng bài trong module phải $\geq 4,0$ điểm**.

5. Module thảo luận lâm sàng (vòng luân khoa)

5.1. Điểm quá trình của module thảo luận lâm sàng (ĐQT_4)

$$\text{ĐQT}_4 = \frac{\text{Đ}_{\text{TD}} + (\text{Đ}_{\text{KT}} \times 2)}{3}$$

Quy định đánh giá ĐQT_4 :

- Đánh giá điểm thái độ (Đ_{TD}): đánh giá thái độ, tính chuyên nghiệp của sinh viên khi tham gia học tập. Điểm đánh giá được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Đánh giá điểm kiểm tra (Đ_{KT}): áp dụng quy định tại mục 2.1.

5.2. Đánh giá module thảo luận lâm sàng

Điểm đánh giá module (ĐMd) bao gồm: điểm đánh giá quá trình (ĐQT_4) và điểm thi kết thúc module (Đ_{TMd}). Điểm đánh giá module được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân và tính theo công thức sau:

$$\text{ĐMd} = \frac{(\text{ĐQT}_4 \times 3) + (\text{Đ}_{\text{TMd}} \times 7)}{10}$$

Quy định đánh giá:

- Hình thức thi module: thi viết 100 câu trắc nghiệm.
- Ngoài những quy định chung, điểm thi kết thúc học phần (Đ_{TMd}) **phải >0,0 điểm (0 điểm)**.

6. Module lâm sàng tại bệnh viện

$$\text{ĐMd} = \frac{\sum_{i=1}^n \text{MiniCEX}_i \times 2 + \text{Đ}_{\text{THLS}} \times (10-2i)}{10}$$

Trong đó: i là số lần lượng giá lâm sàng nhanh MiniCEX.

- Điểm đánh giá module bao gồm: Sinh viên được đánh giá điểm lượng giá lâm sàng nhanh ($\text{Đ}_{\text{MiniCEX}}$). Điểm thi thực hành lâm sàng (Đ_{THLS}) được đánh giá bao gồm: điểm lâm bệnh án, điểm thực hành kỹ năng lâm sàng (kỹ năng giao tiếp, kỹ năng khám, chẩn đoán...), điểm trả lời câu hỏi hoặc lượng giá thực hành theo ca lâm sàng và các hình thức đánh giá khác do Hiệu trưởng phê duyệt. Điểm thi thực hành lâm sàng được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Quy định đạt điểm module lâm sàng: Ngoài những quy định chung, **điểm thi thực hành lâm sàng (Đ_{THLS}) phải $\geq 4,0$ điểm.**

7. Module có cả lý thuyết và lâm sàng tại bệnh viện

7.1. Điểm quá trình của module có cả lý thuyết và lâm sàng tại bệnh viện (ĐQT₅):

$$\text{ĐQT}_5 = \frac{\text{Đ}_{\text{KT}} + (\text{Đ}_{\text{MiniCEX}} \times 2) + (\text{Đ}_{\text{THLS}} \times 7)}{10}$$

Quy định đánh giá:

- Đánh giá điểm kiểm tra (Đ_{KT}): áp dụng quy định tại mục 2.1.
- Đánh giá điểm lượng giá lâm sàng nhanh (Đ_{MiniCEX}) bao gồm: đánh giá kỹ năng lâm sàng (kỹ năng giao tiếp, kỹ năng khám, chẩn đoán...), điểm trả lời câu hỏi hoặc lượng giá thực hành theo ca lâm sàng và các hình thức đánh giá khác do Hiệu trưởng phê duyệt. Điểm thi thực hành lâm sàng được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Đối với các modules có từ 2 Khoa/Bộ môn trở lên cùng tham gia giảng dạy, Trưởng module/khoa/bộ môn quy định hình thức kiểm tra để đánh giá Đ_{KT}, hình thức thi thực hành lâm sàng để đánh giá Đ_{THLS}, quy trình tổng hợp và nhập điểm lên phần mềm.

7.2. Đánh giá module có cả lý thuyết và lâm sàng tại bệnh viện

Điểm đánh giá module (ĐMd) bao gồm: Điểm đánh giá quá trình (ĐQT₅) và điểm thi kết thúc module (Đ_{TMd}). Điểm module được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân và tính theo công thức sau:

$$\text{ĐMd} = \frac{\text{ĐQT}_5 + \text{Đ}_{\text{TMd}}}{2}$$

Quy định đánh giá học phần: ngoài những quy định chung, yêu cầu:

- Điểm thi thực hành lâm sàng (Đ_{THLS}) của module **phải ≥ 4,0 điểm**.
- Điểm thi kết thúc học phần (Đ_{TMd}) **phải > 0,0 điểm (0 điểm)**.

8. Module thực tập cộng đồng, thực tế nghề nghiệp (tại thực địa)

Điểm đánh giá module bao gồm:

- Điểm của bài báo cáo thu hoạch cuối đợt thực tập;
- Điểm thực hiện các kỹ năng tại cộng đồng;
- Điểm vấn đáp về nội dung và kỹ năng thực tập cộng đồng (theo quy định cụ thể của Trưởng/Phó module và Khoa/Bộ môn).

Điểm đánh giá module được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Chú thích: Sinh viên chưa tham gia đầy đủ các buổi thực hành (có lý do chính đáng) thì phải được Khoa/Bộ môn cho phép mới được học lại các buổi thực hành vắng./.